

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 1****Event 101 Boys 13 & Under 50 LC Meter VHCV**

<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1 Dinh Ky, Phong	13	Rach Mieu Lan	24.80	24.53	
2 Vu Hoang, Hai	11	Quan 1 Lan	NT	25.37	
3 Nguyen Minh, Tri	13	Rach Mieu Lan	25.27	25.97	
4 Vo, Nguyen	13	Quan 1 Lan	28.00	26.63	
5 Pham Chi, Thanh	12	Binh Thanh Lan	27.00	26.66	
6 Tran Phan Uyen, Vy	12	Chi Lang-Lan	29.31	27.28	
7 Ng Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	25.00	27.32	
8 Nguyen Minh, Tam	13	Go Vap Lan	27.00	27.45	
9 Pham Viet Hai, Nam	13	Quan 5 Lan	25.00	27.66	
10 Ton That Quoc, Hoang	13	Tan Phu Lan	29.00	27.71	
11 Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	NT	28.90	
12 Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 Lan	NT	28.95	
13 Le Vu Minh, An	12	Tan Binh Lan	NT	29.41	
14 Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	26.00	29.45	
15 Ha Huy, Hoang	10	Quan 3 Lan	NT	29.46	
16 Le Hai, Long	11	Quan 3 Lan	NT	29.76	
17 Vo, Minh	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	30.42	
18 Ton That Quoc, Huy	13	Tan Phu Lan	30.00	30.72	
19 Doan Huynh Quoc, Dai	12	Lam Son Lan	26.00	31.10	
20 Hoang Gia, Phat	13	Go Vap Lan	NT	31.31	
21 Vuong Dai, An	10	Chi Lang-Lan	32.33	31.40	
22 Ho Le Gia, Khiem	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	31.59	
23 Vu Minh, Khang	13	Tan Binh Lan	NT	32.00	
--- Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	NT	X28.94	
--- Nguyen Huu Thanh, Nhan	11	Quan 3 Lan	NT	X30.44	
--- Doan Duc, Phat	10	Tan Phu Lan	NT	X30.52	
--- Pham Ho Thanh, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X31.88	
--- Phung Van, Toan	11	Go Vap Lan	NT	X32.79	
--- Nguyen Son Hai, Phong	12	Go Vap Lan	NT	X33.81	
--- Tran Gia, Minh	11	Quan 3 Lan	NT	X37.00	
--- Le Phung Thien, Phuc	11	Binh Thanh Lan	34.00	DQ	

Event 102 Girls 13 & Under 50 LC Meter VHCV

<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1 Ha Hoang Nhu, Y	12	Tan Phu Lan	28.00	26.27	
2 Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	26.00	26.82	
3 Dinh Ky, Uyen	13	Rach Mieu Lan	27.78	27.19	
4 Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	28.00	27.87	
5 Tran Le Yen, Vy	13	Rach Mieu Lan	26.00	28.02	
6 Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	NT	28.27	
7 Nguyen Doan Anh, Thu	13	Quan 5 Lan	26.00	28.82	
8 Huynh Ng Thach, Thao	11	Tan Phu Lan	29.00	29.40	
9 Ng Ha Minh, Anh	12	Tan Binh Lan	NT	29.55	
10 Nguyen Tuong, Linh	12	Quan 1 Lan	NT	29.60	
11 Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	NT	30.26	
12 Nguyen Ai, My	12	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	31.85	
13 Luu Ng Quynh, Anh	13	Tan Binh Lan	NT	32.91	
14 Nguyen Minh, Tuyet	9	Quan 3 Lan	NT	34.07	
15 Tran Duong Gia, Han	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	36.53	
--- Vu Hoang, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X30.29	
--- Phan Quynh, Nguyen	11	Tan Phu Lan	NT	X31.28	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 1

(Event 102 Girls 13 & Under 50 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Ng Ngoc Bao, Nhi	10	Tan Phu Lan	NT	X31.71	
--- Ho Minh Bao, Tram	12	Tan Phu Lan	NT	X32.30	

Event 103 Boys 14-15 50 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	23.00	24.60	
2 Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	24.00	24.73	
3 Quang Ngoc, Duc	14	Tan Binh Lan	24.00	25.06	
4 Nguyen Hoang, Long	14	Quan 10 Lan	NT	25.93	
5 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	26.00	25.96	
6 Tran Hien, Long	15	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	26.18	
7 Pham Khoi, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	27.00	26.77	
8 Nguyen Minh, Triet	15	Go Vap Lan	28.00	27.10	
9 Nguyen Gia, Huy	14	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	28.13	
10 Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 Lan	26.00	28.75	
11 Vo An, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	28.00	30.82	
--- Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	NT	X25.91	

Event 104 Girls 14-15 50 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Ngoc Bao, Lam	14	Rach Mieu Lan	26.00	26.83	
2 Pham Ng Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	26.00	28.07	
3 Ng Ngoc Tuong, Vy	15	Rach Mieu Lan	NT	28.72	
4 Ng Ngoc Bao, Tram	14	Tan Binh Lan	27.00	28.74	
5 Huynh Ngoc Thien, An	14	Go Vap Lan	NT	29.09	
6 Vo Quynh, Tran	14	Quan 1 Lan	NT	29.60	
7 Ng Phuong Khanh, Lam	14	Binh Thanh Lan	31.00	30.43	
8 Ho Quynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	30.00	30.91	
9 Thai Doan Phuong, Vy	14	Tan Binh Lan	NT	31.40	
10 Mai Phuong, Nghi	14	Go Vap Lan	NT	34.53	

Event 105 Boys 16-17 50 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Si, Thinh	17	Quan 5 Lan	23.00	24.21	
2 Vo Huy, Khang	17	Quan 5 Lan	23.00	24.97	
3 Ng Hoang Gia, Bao	16	Rach Mieu Lan	24.50	25.36	
4 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	23.00	25.53	
5 Nguyen Xuan, Do	16	Tan Binh Lan	NT	25.58	
6 Le Minh Hai, Dang	16	Quan 10 Lan	NT	26.15	
7 Nguyen Duc, Toan	17	Tan Binh Lan	NT	26.53	
8 Ng Tran Tan, Dung	16	Quan 4 Lan	NT	29.21	

Event 106 Girls 16-17 50 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu Lan	28.00	27.08	
2 Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	27.00	27.65	
3 Ng Vo Minh, Phuong	16	Quan 5 Lan	26.00	27.91	
4 Nguyen Thai, Hai	17	Tan Binh Lan	NT	28.32	
5 Cao Le Minh, Thu	16	Quan 1 Lan	NT	29.29	
6 Nguyen Huynh Bao, Nhi	16	Quan 1 Lan	NT	30.03	
7 Phan Ng Mai, Anh	16	Quan 4 Lan	NT	33.17	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 1

Event 107 Boys 8-9 50 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Gia, Phuc	9	Rach Mieu	43.50	43.46	
2	Hoang Ng Anh, Tu	9	Tan Phu	42.00	43.72	
3	Hong Trien, Hoang	9	Quan 5	43.00	45.35	
4	Thi Gia, Tuan	9	Binh Thanh	44.00	45.56	
5	Nguyen Tuan, Khoi	8	Lam Son	47.00	46.58	
6	Luu Ng Phuoc, Toan	9	Quan 5	NT	47.25	
7	Pham Hoang Thien, Phuoc	9	Tan Phu	45.00	47.36	
8	Ho Hieu, Minh	8	Chi Lang	46.00	47.51	
9	Tran Bao, Son	8	Go Vap	47.00	49.74	
*10	Nguyen Thai Bao, Khang	9	Rach Mieu	47.00	50.14	
*10	Ly Quoc, Khang	8	Chi Lang	47.00	50.14	
12	Le Phuc, Huy	9	Go Vap	46.00	50.72	
13	Pham Cao, Thang	9	Quan 4	47.00	50.73	
14	Nguyen Cao, Vinh	9	Binh Thanh	48.00	53.56	
15	Mai Cao, Vi	9	Quan 4	NT	56.09	
16	Le Hoang, Nam	8	Tan Binh	NT	1:00.13	
---	Hoang Gia, Huy	9	Rach Mieu	NT	X55.93	
---	Nguyen Hoang Thien, An	9	Rach Mieu	NT	X57.25	
---	Pham Tran Dang, Anh	8	Rach Mieu	NT	X57.78	
---	Pham Cong Phuc, Anh	8	Rach Mieu	NT	X59.62	

Event 108 Girls 8-9 50 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Lan, Huong	9	Rach Mieu	44.50	44.73	
2	Phan Hoang, Ngan	9	Tan Phu	43.00	46.16	
3	Pham Do Tu, Duong	8	Rach Mieu	46.50	48.85	
4	Nguyen Minh, Thu	8	Lam Son	49.00	48.93	
5	Vu Huong, Thao	8	Quan 1	51.00	49.91	
6	Vo My, Hanh	9	Tan Phu	45.00	50.11	
7	Vo Ng Bao, Ngan	9	Lam Son	50.00	50.26	
8	Tran Tue, Man	9	Quan 5	46.00	50.49	
9	Dang Minh, Anh	8	Chi Lang	48.00	50.80	
10	Le Do Thuy, Khanh	9	Quan 3	50.00	51.52	
11	Bui Khanh, Chi	8	Chi Lang	49.00	53.43	
12	Phan Gia, Han	8	Binh Thanh	NT	55.01	
13	Nguyen Hoang, Kim	9	Go Vap	52.00	56.90	
14	Huynh Hanh, Duyen	9	Nguyen Binh Kiem	NT	57.29	

Event 109 Boys 10-11 50 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	37.00	37.96	
2	Nguyen Vu Phi, Long	11	Tan Phu	39.60	38.32	
3	Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	39.00	38.87	
4	Vu Tung, Bach	11	Rach Mieu	38.50	39.20	
5	Nguyen Chan, Phong	10	Chi Lang	42.00	42.00	
6	Nguyen Tien, Phuoc	10	Tan Phu	41.00	42.61	
7	Ng Hoang Dang, Khoi	11	Chi Lang	42.00	43.04	
8	Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	40.00	43.39	
9	Ng Dinh Son, Minh	10	Quan 5	NT	44.55	
10	Phan Bao, Di	10	Quan 1	43.00	44.62	
11	Hoang Minh Tuong, An	10	Lam Son	43.00	45.04	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 1

(Event 109 Boys 10-11 50 LC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Phung Van, Toan	11	Go Vap	44.00	46.80	
13 Doan Nguyen Minh, Long	11	Quan 3	NT	47.11	
14 Pham Chi, Tai	10	Binh Thanh	44.00	48.57	
15 Pham Binh, Minh	11	Nguyen Binh Kiem	NT	50.46	
16 Le Hoang Quoc, Bao	11	Lam Son	NT	50.50	
17 Lam Trac, Nguyen	10	Quan 7	NT	53.50	
18 Le Tu Minh, Khoi	10	Nguyen Binh Kiem	NT	54.08	
19 Lai Hong, Khang	11	Quan 6	NT	54.70	
20 Le Trong, Tan	10	Quan 6	NT	59.57	
--- Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	NT	X42.04	
--- Vuong Chi, An	10	Rach Mieu	NT	X48.50	

Event 110 Girls 10-11 50 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc Gia, Han	11	Rach Mieu	38.80	39.10	
2 Hua Gia, Nghi	10	Binh Thanh	38.00	40.62	
3 Nguyen Ngoc Quy, Tran	10	Rach Mieu	41.00	42.18	
4 Hoang Le Thao, My	11	Tan Phu	42.00	42.45	
5 Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	41.00	42.79	
6 Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	40.00	43.19	
7 Ng Ngoc Bao, Yen	11	Go Vap	41.00	44.10	
8 Lam Do Ngoc, Van	11	Tan Phu	43.00	44.46	
9 Vu Ngoc Gia, Man	11	Quan 3	46.00	44.99	
10 Vu Thao, Nhi	10	Chi Lang	45.00	45.85	
11 Ng Bao Lam, Anh	10	Quan 3	45.00	46.28	
12 Nguyen Diem, Quynh	11	Chi Lang	43.00	46.32	
13 Le Tran Minh, Anh	11	Lam Son	NT	47.46	
14 Vuu Boi, Kim	11	Lam Son	NT	47.48	
15 Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	42.00	47.53	
16 Ng Ngoc Bao, Tran	11	Quan 5	NT	49.15	
17 Do Hoang, Lam	11	Binh Thanh	44.00	50.20	
18 Le Ho An, Phi	11	Quan 5	NT	51.44	
19 Nguyen Ngoc Phuong, Vy	10	Quan 1	46.00	51.79	
20 Le Hai, Thanh	10	Nguyen Binh Kiem	NT	53.22	
21 Khuu Thanh, Van	10	Quan 6	NT	55.37	
22 Tran Bao, Ngoc	10	Nguyen Binh Kiem	NT	56.33	

Event 111 Boys 12-13 50 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	12	Go Vap	34.00	33.31	
2 Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	35.80	35.16	
3 Ha Quoc, Toan	12	Tan Phu	36.00	35.82	
4 Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	36.30	36.62	
5 Phan, Anh	12	Quan 4	37.00	36.75	
6 Nguyen Trung, Hieu	12	Quan 6	NT	42.87	
--- Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	NT	X34.69	
--- Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	NT	X34.90	
--- Vo Hoang, Dang	13	Binh Thanh	NT	X38.16	

Event 112 Girls 12-13 50 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Bao, Linh	13	Quan 1	38.00	38.17	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 1****(Event 112 Girls 12-13 50 LC Meter Breaststroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Dang Nguyen, Vy	12	Rach Mieu	38.50	38.69	
3 Ng Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	38.00	38.70	
4 Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	38.00	39.08	
5 Vo Hoang Thao, Nguyen	12	Quan 3	43.00	42.44	
6 Lam Tran Bao, Chau	12	Quan 10	40.00	42.55	
7 Anzhiganova, Maya	13	Quan 7	NT	47.31	
--- Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	NT	X35.67	
--- Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	NT	X35.69	
--- Helen Vo, Nguyen	12	Rach Mieu	NT	X51.33	

Event 113 Boys 14-15 50 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hoang, Khuong	15	Quan 6	NT	34.78	
2 La Quoc, Tan	14	Quan 5	34.00	34.81	
3 Huynh Thien, Bao	14	Binh Thanh	34.00	35.00	
4 Nguyen Duc, Phat	15	Tan Phu	34.00	35.04	
5 Ng Le Nguyen, Khoi	14	Quan 4	38.00	41.53	
--- Tran Hoang, Quan	15	Quan 6	NT	X30.58	
--- Tran Anh, Tu	15	Nguyen Binh Kiem	NT	X32.04	
--- Nguyen Hiep, Phuoc	14	Rach Mieu	NT	X34.06	

Event 114 Girls 14-15 50 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	37.00	36.52	
2 Ho Bao, Chau	14	Tan Phu	40.00	40.24	
3 Le Pham Khanh, Vy	15	Quan 1	40.00	41.18	
4 Vo Quynh, Chi	14	Quan 4	39.00	41.83	
5 Hoang Le Giang, Huong	15	Go Vap	39.00	42.67	
6 Van Khanh, Linh	14	Quan 5	NT	43.29	
7 Cao Le Minh, Thy	14	Quan 1	42.00	45.21	
8 Tran Kim, Hao	14	Quan 4	41.00	46.12	

Event 115 Boys 13 & Under 200 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Hoang, Hai	11	Quan 1 Lan	NT	2:02.08	
2 Le Minh, Tri.	13	Rach Mieu Lan	2:10.52	2:02.68	
3 Ng Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	2:08.00	2:07.56	
4 Tran Ng Dang, Khoa	12	Rach Mieu Lan	2:10.42	2:10.16	
5 Le Quang, Anh	13	Quan 10 Lan	NT	2:13.20	
6 Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	2:10.00	2:13.22	
7 Ton That Quoc, Hoang	13	Tan Phu Lan	2:08.00	2:14.03	
8 Tran Minh, Luan	12	Tan Binh Lan	NT	2:14.16	
9 Vu Minh, Khang	13	Tan Binh Lan	NT	2:14.64	
10 Nguyen Duy, Long	13	Chi Lang-Lan	2:15.00	2:14.73	
11 Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	2:10.00	2:14.82	
12 Nguyen Minh, Tam	13	Go Vap Lan	2:10.00	2:16.13	
13 Ton That Quoc, Huy	13	Tan Phu Lan	2:08.00	2:19.15	
14 Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 Lan	NT	2:19.76	
15 Nguyen Anh, Vu	11	Chi Lang-Lan	2:15.00	2:23.14	
16 Nguyen Huu Thanh, Nhan	11	Quan 3 Lan	NT	2:24.98	
17 Le Hai, Long	11	Quan 3 Lan	NT	2:26.74	
18 Le Phuc, Minh	12	Go Vap Lan	2:10.00	2:29.27	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 1

(Event 115 Boys 13 & Under 200 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	NT	X2:16.74	
--- Pham Dang, Minh	13	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X2:20.43	
--- Ha Huy, Hoang	10	Quan 3 Lan	NT	X2:23.33	
--- Dinh Tuan, Kiet	11	Tan Phu Lan	NT	X2:29.95	
--- Tran Gia, Minh	11	Quan 3 Lan	NT	X2:31.21	

Event 116 Girls 13 & Under 200 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	NT	2:09.00	
2 Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	2:09.00	2:09.91	
3 Tran Le Yen, Vy	13	Rach Mieu Lan	2:00.00	2:10.65	
4 Ng Ha Minh, Anh	12	Tan Binh Lan	NT	2:11.44	
5 Ha Hoang Nhu, Y	12	Tan Phu Lan	2:14.00	2:12.02	
6 Nguyen Ngoc, Khue	12	Quan 5 Lan	2:10.00	2:17.83	
7 Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	2:20.00	2:18.13	
8 Nguyen Ngoc, Minh	12	Quan 3 Lan	NT	2:20.46	
9 Huynh Ng Thach, Thao	11	Tan Phu Lan	2:26.00	2:24.64	
10 Nguyen Luu Lam, Phuong	13	Go Vap Lan	2:22.22	2:28.48	
11 Nguyen Tuong, Linh	12	Quan 1 Lan	NT	2:28.95	
12 Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	NT	2:29.41	
13 Luu Ng Quynh, Anh	13	Tan Binh Lan	NT	2:29.56	
14 Mai Thien, Nghi	12	Go Vap Lan	2:30.00	2:51.88	
--- Ho Minh Bao, Tram	12	Tan Phu Lan	NT	X2:20.61	
--- Nguyen Minh, Tuyet	9	Quan 3 Lan	NT	X2:37.09	

Event 117 Boys 14-15 200 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	1:55.00	1:53.81	
2 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	2:00.00	1:55.56	
3 Quang Ngoc, Duc	14	Tan Binh Lan	1:55.00	1:57.30	
4 Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	1:53.00	1:59.78	
5 Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 Lan	2:10.00	1:59.92	
6 Vo Nguyen Dang, Quang	14	Quan 10 Lan	NT	2:03.82	
7 Nguyen Manh, Tuan	14	Quan 5 Lan	1:55.00	2:05.22	
8 Pham Khoi, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	1:58.00	2:07.91	
9 Lam Gia, Quan	14	Go Vap Lan	2:08.00	2:16.68	
10 Nguyen Thanh, Trung	14	Binh Thanh Lan	2:05.00	2:27.15	
--- Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	NT	X2:01.66	
--- Le Nguyen Tri, Thinh	14	Quan 7 Lan	NT	DQ	

Event 118 Girls 14-15 200 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Ngoc Thien, An	14	Go Vap Lan	2:08.00	2:08.79	
2 Pham Ng Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	2:10.00	2:08.94	
3 Ho Quynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	2:15.00	2:12.87	
4 Ng Ngoc Tuong, Vy	15	Rach Mieu Lan	2:16.82	2:13.39	
5 Vo Ngoc Bao, Lam	14	Rach Mieu Lan	2:15.00	2:13.54	
6 Ng Ngoc Bao, Tram	14	Tan Binh Lan	2:10.00	2:15.02	
7 Vo Quynh, Tran	14	Quan 1 Lan	NT	2:23.88	
8 Thai Doan Phuong, Vy	14	Tan Binh Lan	NT	2:26.04	
9 Tran Minh, Chau	14	Go Vap Lan	NT	2:43.65	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 1****Event 119 Boys 16-17 200 LC Meter CVD**

<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1 Huynh Dang, Khoa	17	Lam Son Lan	1:55.00	1:51.77	
2 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	1:53.00	1:54.62	
3 Ng Hoang Gia, Bao	16	Rach Mieu Lan	1:52.50	1:54.95	
4 Phan Si, Thinh	17	Quan 5 Lan	1:55.00	1:55.22	
5 Nguyen Trung, Hau	16	Quan 4 Lan	NT	1:59.84	
6 Nguyen Xuan, Do	16	Tan Binh Lan	NT	2:00.92	
7 Nguyen Hoang, Tri	17	Go Vap Lan	1:55.00	2:02.38	
8 Vo Huy, Khang	17	Quan 5 Lan	1:55.00	2:05.95	

Event 120 Girls 16-17 200 LC Meter CVD

<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1 Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu Lan	2:15.00	2:04.51	
2 Ng Vo Minh, Phuong	16	Quan 5 Lan	2:10.00	2:05.63	
3 Do Hoang Mai, Anh	16	Quan 6 Lan	NT	2:07.85	
4 Nguyen Thai, Hai	17	Tan Binh Lan	NT	2:10.36	
5 Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	2:05.00	2:10.82	
6 Phan Ng Mai, Anh	16	Quan 4 Lan	NT	2:31.35	

Event 121 Boys 8-9 100 LC Meter Backstroke

<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1 Ma Thanh Trung, Chinh	9	Quan 1	1:24.00	1:22.93	
2 Vo Bao, Anh	9	Quan 4	1:28.00	1:24.35	
3 Tran Phan Nghe, Minh	8	Rach Mieu	1:30.00	1:31.55	
4 Lai Ung, Vu	9	Rach Mieu	1:29.00	1:31.73	
5 Phan Cam, Binh	9	Quan 1	1:30.00	1:34.25	
6 Phan Le Minh, Truc	9	Tan Phu	1:30.00	1:34.41	
7 Hong Trien, Hoang	9	Quan 5	NT	1:36.46	
8 Nguyen Hoang, Quan	8	Chi Lang	1:38.00	1:36.75	
9 Le Hoang, Minh	8	Chi Lang	1:40.00	1:37.14	
10 Tran Bao, Khoa	9	Tan Phu	1:32.00	1:43.14	
11 Dang Hai, Thien	9	Binh Thanh	NT	1:47.62	
12 Le Hoang, Nam	8	Tan Binh	NT	2:06.45	
--- Vo Duong Nguyen, Khang	9	Rach Mieu	NT	X1:54.99	

Event 122 Girls 8-9 100 LC Meter Backstroke

<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1 Tran Son, Ha	9	Rach Mieu	1:26.00	1:29.15	
2 Nguyen Thien, Kim	9	Rach Mieu	1:29.00	1:33.40	
3 Ng Phuong, Nghi	9	Lam Son	1:36.00	1:34.91	
4 Nguyen Khanh, Chau	9	Tan Phu	1:32.00	1:36.08	
5 Pham Do Phuong, Lam	9	Quan 5	1:33.00	1:37.23	
6 Tran Ng Lan, Phuong	8	Chi Lang	1:35.00	1:37.94	
7 Vu Tran Hong, Phuc	9	Quan 3	1:37.00	1:40.12	
8 Huynh Ngoc Doanh, Doanh	8	Chi Lang	1:37.00	1:41.63	
9 Tran Huynh Thanh, Thuy	9	Quan 1	1:36.00	1:42.24	
10 Nguyen Minh, Thu	8	Lam Son	1:42.00	1:43.14	
11 Vu Bao, Ngoc	9	Tan Phu	1:39.00	1:44.25	
12 Le Duy Khanh, An	8	Go Vap	1:50.00	1:52.00	
13 Ta Cong, Anh	8	Nguyen Binh Kiem	NT	1:54.90	
14 Ng Anh Kim, Sam	9	Go Vap	1:55.00	1:56.85	
15 Le Do Thuy, Khanh	9	Quan 3	1:45.00	2:02.04	
--- Tran Truc, Nhat	8	Rach Mieu	NT	X1:43.82	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 1****Event 123 Boys 10-11 100 LC Meter Backstroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	1:12.00	1:12.36	
2	Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	1:16.00	1:16.50	
3	Ng Pham Gia, Quang	11	Rach Mieu	1:18.00	1:17.78	
4	Nguyen Trung, Hieu	10	Rach Mieu	1:19.00	1:19.39	
5	Mai Xuan, Minh	11	Tan Binh	1:17.00	1:19.90	
6	Nguyen Quang, Thang	11	Tan Phu	1:20.00	1:21.39	
7	Nguyen Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	1:23.00	1:25.72	
8	Nguyen Viet, Thang	11	Chi Lang	1:28.00	1:27.97	
9	Ng Dinh Son, Minh	10	Quan 5	NT	1:32.08	
10	Nguyen Minh, Quan	10	Chi Lang	1:29.00	1:32.39	
11	Huynh Tri, Thien	10	Nguyen Binh Kiem	1:30.00	1:34.31	
12	Pham Binh, Minh	11	Nguyen Binh Kiem	NT	1:36.78	
13	Nguyen Hieu, Phong	10	Binh Thanh	1:30.00	1:38.34	
14	Huynh Minh Hai, Long	10	Quan 1	1:30.00	1:39.23	
15	Trinh Minh, Thai	11	Quan 3	NT	1:40.72	
16	Hong Duc, Phong	11	Lam Son	NT	1:43.46	
17	Cong Gia, Hung	10	Lam Son	NT	1:44.50	
18	Nguyen Minh, Khoa	11	Quan 6	NT	1:56.51	

Event 124 Girls 10-11 100 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Kieu Tran Tam, An	10	Quan 1	1:17.00	1:17.06	
2	Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	1:18.00	1:20.93	
3	Ng Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	1:18.00	1:21.99	
4	Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	1:26.00	1:23.11	
5	Tran Dao Bao, Tran	11	Quan 5	1:20.00	1:23.21	
6	Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	1:24.00	1:24.67	
7	Le Ngoc An, Nhien	11	Quan 1	1:22.00	1:25.17	
8	Le Thanh, Ha	10	Chi Lang	1:29.00	1:26.78	
9	Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	1:20.00	1:27.72	
10	Nguyen Phuc Bao, Ngan	11	Binh Thanh	1:25.00	1:28.19	
11	Ng Ngoc Nha, Uyen	10	Lam Son	1:33.00	1:32.80	
12	Nguyen Hai, Yen	11	Go Vap	1:28.00	1:35.31	
13	Tran Bich Lam, Phuong	11	Quan 3	NT	1:38.34	
14	Au Gia, Han	10	Nguyen Binh Kiem	NT	1:47.02	
15	Hoang Gia, Han	11	Go Vap	1:30.00	1:48.35	
16	Pham Khanh, Ha	10	Chi Lang	1:38.00	1:51.10	
17	Hua Phung, Tran	10	Nguyen Binh Kiem	NT	1:52.86	
18	Thai Lam, Phuong	10	Quan 6	NT	1:59.80	
---	Dao Manh Khanh, Vy	10	Quan 3	NT	DQ	

Event 125 Boys 12-13 100 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Minh, Thien	13	Quan 5	1:07.00	1:09.91	
2	Pham Phuoc, Nhan	12	Rach Mieu	1:11.00	1:11.44	
3	Phan, Anh	12	Quan 4	1:10.00	1:12.39	
4	Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	1:13.00	1:14.00	
5	Tran Nhat, Duy	13	Tan Binh	1:12.00	1:15.80	
6	Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	1:13.00	1:16.85	
7	Bui Dong, Khoa	12	Quan 1	1:23.00	1:23.26	
---	Dang Do Anh, Khoa	12	Tan Phu	NT	X1:17.61	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 1

Event 126 Girls 12-13 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	1:09.00	1:10.20	
2 Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	1:17.00	1:16.01	
3 Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	1:15.00	1:19.51	
4 Le Thi Thuy, Truc	13	Binh Thanh	1:17.00	1:20.36	
5 Hong Hieu, Doanh	12	Quan 5	1:20.00	1:21.93	
6 Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	1:21.00	1:22.66	
7 Le Pham Khanh, Quyen	12	Quan 1	1:26.00	1:27.68	
--- Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	NT	X1:14.00	
--- Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	NT	X1:16.67	

Event 127 Boys 14-15 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Rach Mieu	1:07.00	1:07.25	
2 Pham The, Lam	15	Quan 5	1:08.00	1:09.43	
3 Pham Quoc, Khanh	14	Quan 3	1:16.00	1:17.98	
4 Ng Ba Long, An	14	Quan 6	NT	1:32.32	
5 Nguyen Quoc, Minh	14	Quan 5	NT	1:32.34	
--- Hoang Tan, Khai	15	Nguyen Binh Kiem	NT	X1:04.57	
--- Thai Vi, Duc	14	Quan 6	NT	X1:04.72	

Event 128 Girls 14-15 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham My, Chau	14	Quan 5	1:17.00	1:15.43	
2 Tran Thi Xuan, Mai	15	Quan 4	1:19.40	1:21.23	
3 Nguyen Luu Lam, Ha	15	Go Vap	1:20.00	1:24.84	
4 Hoang Le Giang, Huong	15	Go Vap	1:18.00	1:25.75	
5 Tran Nguyen Minh, Ngoc	14	Quan 1	NT	1:33.97	

Event 129 Boys 8-9 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ma Thanh Trung, Chinh	9	Quan 1	3:00.00	3:01.28	
2 Lai Ung, Vu	9	Rach Mieu	3:02.00	3:06.86	
3 Phan Le Minh, Truc	9	Tan Phu	3:12.00	3:21.03	
4 Pham Cao, Thang	9	Quan 4	NT	3:21.74	
5 Tran Thanh, Nhan	9	Tan Phu	3:32.00	3:23.06	
6 Tran Thien, Minh	9	Quan 1	3:20.00	3:29.97	
7 Nguyen Thai Bao, Khang	9	Rach Mieu	3:09.00	3:30.09	
8 Nguyen Trong, Khoa	9	Chi Lang	3:25.00	3:31.33	
9 Ly Quoc, Khang	8	Chi Lang	3:20.00	3:45.80	

Event 130 Girls 8-9 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Tue, Lam	9	Quan 5	2:30.00	3:04.53	
2 Phan Ngoc Gia, Han	9	Quan 1	3:18.00	3:16.38	
3 Le Lan, Huong	9	Rach Mieu	3:10.00	3:17.91	
4 Hoang Do Ha, Quyen	9	Rach Mieu	3:11.00	3:18.90	
5 Tran Tue, Man	9	Quan 5	3:22.00	3:27.71	
6 Ng Thuy Khanh, Linh	9	Chi Lang	3:20.00	3:33.41	
7 Trinh Thai, Minh	9	Quan 3	NT	3:33.77	
8 Nguyen Huyen, Anh	9	Chi Lang	3:25.00	3:52.75	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 1****Event 131 Boys 10-11 200 LC Meter IM**

<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1 Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	2:36.00	2:35.17	
2 Ng Dinh Gia, Huy	11	Rach Mieu	2:43.00	2:36.94	
3 Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	2:42.00	2:46.54	
4 Nguyen Hai, Nam	11	Tan Phu	2:55.00	2:51.20	
5 Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	2:55.00	2:51.68	
6 Mai Xuan, Minh	11	Tan Binh	2:52.00	2:52.04	
7 Nguyen Vu Phi, Long	11	Tan Phu	3:00.00	2:52.74	
8 Nguyen Chan, Phong	10	Chi Lang	2:55.00	3:00.93	
9 Nguyen Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	3:11.00	3:08.42	
10 Truong Ba Thien, Vuong	11	Go Vap	3:00.00	3:09.84	
11 Phan Bao, Di	10	Quan 1	3:15.00	3:16.62	
12 Pham Ng Quoc, Bao	10	Chi Lang	3:10.00	3:31.11	
13 Tran Thai, Tuong	10	Lam Son	NT	3:35.86	
--- Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	NT	X2:44.55	
--- Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	NT	X2:45.53	
--- Le Bao, Chau	11	Quan 1	NT	X2:47.93	
--- Ng Pham Gia, Quang	11	Rach Mieu	NT	X2:48.29	
--- Lai Ung, Hao	10	Rach Mieu	NT	X2:56.26	
--- Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	NT	X2:56.51	
--- Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	NT	X2:56.69	
--- Nguyen Trung, Hieu	10	Rach Mieu	NT	X2:57.83	
--- Doan Nguyen Minh, Long	11	Quan 3	NT	X3:09.90	
--- Trinh Minh, Thong	10	Quan 3	NT	X3:36.36	
--- Vu Tung, Bach	11	Rach Mieu	NT	XDQ	

Event 132 Girls 10-11 200 LC Meter IM

<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1 Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	2:42.00	2:47.37	
2 Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	2:50.00	2:49.90	
3 Nguyen Ngoc Gia, Han	11	Rach Mieu	2:53.00	2:51.94	
4 Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	NT	2:53.38	
5 Ng Ngoc Bao, Yen	11	Go Vap	2:55.00	3:01.64	
6 Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	2:55.00	3:02.52	
7 Nguyen Diem, Quynh	11	Chi Lang	3:13.00	3:03.10	
8 Huynh Thien, My	10	Binh Thanh	3:10.00	3:12.33	
9 Le Ngoc An, Nhien	11	Quan 1	3:05.00	3:12.97	
10 Ho Bao, Ngoc	10	Tan Phu	3:10.00	3:16.61	
11 Pham Ng Khanh, Nguyen	10	Go Vap	3:15.00	3:24.60	
12 Ng Bao Lam, Anh	10	Quan 3	3:40.00	3:25.99	
13 Le Kim, Anh	10	Chi Lang	3:22.00	3:27.72	
14 Tran Pham Quynh, Thy	10	Quan 3	NT	3:29.08	
--- Nguyen Thi Tuong, An	10	Rach Mieu	NT	X2:53.11	
--- Kieu Tran Tam, An	10	Quan 1	NT	X2:56.44	
--- Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	NT	X2:56.64	
--- Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	NT	X2:59.00	
--- Hoang Le Thao, My	11	Tan Phu	NT	X3:05.22	
--- Nguyen Ngoc Quy, Tran	10	Rach Mieu	NT	X3:09.24	
--- Dao Manh Khanh, Vy	10	Quan 3	NT	X3:41.38	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 1****Event 133 Mixed 64 & Under 400 LC Meter CVD Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5 Lan	A	NT	3:37.57	
1) Pham Ng Quynh, Nhu W15	2) Ng Vo Minh, Phuong W16	3) Phan Si, Thinh M17	4) Le Gia, Phat M15	
2 Tan Binh Lan	A	NT	3:44.95	
1) Ng Ngoc Bao, Tram W14	2) Nguyen Xuan, Do M16	3) Nguyen Thai, Hai W17	4) Quang Ngoc, Duc M14	
3 Rach Mieu Lan	A	NT	3:47.81	
1) Ng Hoang Gia, Bao M16	2) Tran Le Yen, Vy W13	3) Dinh Ky, Phong M13	4) Huynh Le Thanh, Vy W16	
4 Go Vap Lan	A	NT	3:49.18	
1) Dao Minh, Hoang M15	2) Huynh Ngoc Thien, An W14	3) Huynh Ho Thien, Thanh W17	4) Nguyen Hoang, Tri M17	
5 Quan 1 Lan	A	NT	3:50.15	
1) Nguyen Huynh Bao, Nhi W16	2) Dinh Duc Manh, Tuyen M14	3) Cao Le Minh, Thu W16	4) Truong Viet, Phuc M14	
6 Binh Thanh Lan	A	NT	3:57.41	
1) Pham Chi, Thanh M12	2) Tran Tue, Man W12	3) Ho Quynh Ngoc, Han W14	4) Nguyen Tran Minh, Luan M16	
7 Tan Phu Lan	A	NT	4:13.09	
1) Ton That Quoc, Huy M13	2) Huynh Ng Thach, Thao W11	3) Ton That Quoc, Hoang M13	4) Ha Hoang Nhu, Y W12	
8 Nguyen Binh Khiem Lan	A	NT	4:20.84	
1) Nguyen Ai, My W12	2) Tran Hien, Long M15	3) Tran Duong Gia, Han W10	4) Pham Dang, Minh M13	

Event 134 Boys 58 & Under 200 LC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Rach Mieu	A	NT	1:50.25	
1) Nguyen Tin, Nghia 15	2) Nguyen Hiep, Thanh 14	3) Pham Phuoc, Nhan 12	4) Nguyen Quang Trung, Hieu 15	
2 Quan 5	A	NT	1:52.50	
1) Tran Minh, Thien 13	2) Mai Thanh, Trieu 13	3) La Quoc, Tan 14	4) Pham The, Lam 15	
3 Quan 4	A	NT	1:53.78	
1) Nguyen Vinh Thai, Bao 12	2) Ng Le Nguyen, Khoi 14	3) Phan, Anh 12	4) Mai Cao, Khai 15	
4 Binh Thanh	A	NT	1:53.92	
1) Pham Hien, Long 15	2) Du Tran Minh, Dang 14	3) Tran Gia, Thuan 14	4) Huynh Thien, Bao 14	
5 Quan 3	A	NT	1:54.01	
1) Duong Minh Phuc, Anh 13	2) Nguyen Thien Thanh, Phat 13	3) Pham Quoc, Khanh 14	4) Vo Hoang, Nguyen 14	
6 Tan Phu	A	NT	1:54.73	
1) Vu Tran, Phuc 15	2) Ha Quoc, Toan 12	3) Nguyen Duc, Phat 15	4) Duong Minh, Quan 13	
7 Quan 1	A	NT	2:00.65	
1) Do Phan Nhat, Khang 15	2) Bui Dong, Khoa 12	3) Luu Nguyen, Duc 15	4) Ta Cong, Thang 13	
8 Go Vap	A	NT	2:03.71	
1) Pham Ng Minh, Khoi 12	2) Le Pham Hoang, Anh 14	3) Banh Tien, Hung 12	4) Truong Ba Thien, Vuong 11	

Event 135 Girls 58 & Under 200 LC Meter Freestyle Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5	A	NT	1:59.53	
1) Ng Hoa Lam, Ngoc 14	2) Ng Truong Bao, Nghi 12	3) Pham My, Chau 14	4) Ho Quynh, Anh 12	
2 Rach Mieu	A	NT	2:02.37	
1) Le Ho Truc, Lieu 14	2) Nguyen Thi An, Binh 12	3) Dang Nguyen, Vy 12	4) Nguyen Thao, Nhan 12	
3 Quan 1	A	NT	2:05.34	
1) Luu Thi Tam, Dung 13	2) Le Bao, Linh 13	3) Kieu Tran Tam, An 10	4) Vo Thuy Phuong, Nghi 13	
4 Quan 10	A	NT	2:06.11	
1) Pham Khanh, Linh 13	2) Doan Nguyen, Ngoc 13	3) Lam Tran Bao, Chau 12	4) Vu Ngoc Hai, Bang 11	
5 Tan Phu	A	NT	2:10.12	
1) Ho Bao, Chau 14	2) Ng Huynh Bao, Ngoc 12	3) Le Ngoc Quynh, Chi 11	4) Ng Ngoc Bao, Ngan 12	
6 Binh Thanh	A	NT	2:11.12	
1) Le Nhu Cat, Tuong 13	2) Le Ngoc Phuong, Uyen 13	3) Le Thi Thuy, Truc 13	4) Hua Gia, Nghi 10	
7 Go Vap	A	NT	2:20.94	
1) Nguyen Luu Lam, Ha 15	2) Ng Ngoc Bao, Yen 11	3) Hoang Le Giang, Huong 15	4) Pham Ng Khanh, Nguyen 10	